

Số: 187/BC-UBND

*Hưng Yên, ngày 22 tháng 11 năm 2013*

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2013 và dự kiến phân bổ kế hoạch vốn năm 2014**

#### **Phần thứ nhất**

#### **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2013**

##### **A. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Năm 2013, quán triệt các Chỉ thị: số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011, số 19/CT-TTg ngày 18/6/2012, số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1792/QĐ-TTg ngày 30/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2013, Nghị quyết Kỳ họp thứ 4-HĐND tỉnh Khóa XV về nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2013 cho các công trình, dự án theo các nguyên tắc của văn bản nêu trên.

Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ năm 2013 của tỉnh là 2.729,477 tỷ đồng, bao gồm các nguồn:

- Vốn ngân sách nhà nước 1.809,982 tỷ đồng, tăng 412,5 tỷ đồng so kế hoạch giao đầu năm (tăng 29,5%). Vốn tăng trong năm gồm: 160 tỷ đồng vốn vay Kho bạc Trung ương cho GPMB đường nối 2 đường cao tốc Hà nội – Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình, 195 tỷ đồng vốn vay Ngân hàng phát triển đầu tư cho giao thông nông thôn, 164 tỷ đồng vốn ODA, 10 tỷ đồng nguồn thu bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất và 0,5 tỷ đồng vốn thu từ xổ số kiến thiết. Giảm 117 tỷ đồng vốn từ tiền thu sử dụng đất. Chi tiết các nguồn:

- + Vốn ngân sách tập trung 382,2 tỷ đồng.
- + Vốn hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp hàng hóa, dịch vụ công ích 2 tỷ đồng.
- + Vốn thu từ tiền sử dụng đất 600 tỷ đồng
- + Vốn Trung ương hỗ trợ theo mục tiêu 147,801 tỷ đồng.
- + Vốn đầu tư phát triển thuộc chương trình mục tiêu quốc gia 34,981 tỷ đồng.
- + Vốn ODA 210 tỷ đồng, kế hoạch giao đầu năm 46 tỷ đồng, thực hiện tăng 164 tỷ đồng.
- + Vốn vay Ngân hàng phát triển đầu tư cho giao thông nông thôn 195 tỷ đồng.
- + Vốn từ nguồn thu bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất 70 tỷ đồng.

+ Chuyển nguồn vốn vay Kho bạc Trung ương cho GPMB đường nối 2 đường cao tốc Hà nội – Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình 160 tỷ đồng.

+ Vốn thu từ xổ số kiến thiết 8 tỷ.

- Vốn trái phiếu Chính phủ 919,495 tỷ đồng (chưa bao gồm 161 tỷ đồng vốn ứng trước kế hoạch năm 2014-2015 cho 2 dự án: Bệnh viện Sản – Nhi và đường tỉnh lộ 200).

Tổng số dự án được đầu tư trên địa bàn tỉnh (tỉnh, huyện, xã quản lý) là 352 dự án, trong đó 36 dự án khởi công mới, 167 dự án chuyển tiếp; dự kiến có 149 dự án hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng trong năm 2013. Nhìn chung, vốn bố trí tập trung hơn, hạn chế tối đa việc khởi công mới các dự án, nhờ đó đã tăng số lượng các dự án hoàn thành trong năm, từng bước khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải và nợ đọng xây dựng cơ bản. Năm 2013 với nhiều chủ trương, quy định mới trong đầu tư xây dựng cơ bản đã thúc đẩy các đơn vị thi công, các chủ đầu tư tích cực đẩy nhanh tiến độ xây dựng, nhiều công trình có khối lượng thực hiện lớn và giải ngân nhanh số vốn kế hoạch giao, chất lượng xây dựng các công trình được đảm bảo. Nhiều công trình trọng điểm, quy mô lớn đẩy nhanh tiến độ thi công như các Dự án: Tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, đường tỉnh 200, đường đê tả sông Hồng, Bệnh viện Sản Nhi tỉnh, Trung tâm Hội nghị tỉnh và nhiều dự án khác của tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

Năm 2013 dự kiến hoàn thành khoảng 6,5 km kênh mương, 5 trạm bơm, 42 km đường giao thông (trong đó: 11 km đường huyện và 31 km đường giao thông nông thôn), xây mới trên 300 phòng học, nhiều hạng mục công trình của các bệnh viện và trung tâm y tế tuyến huyện, công trình trụ sở làm việc các cơ quan từ tỉnh đến cơ sở,...

## **B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NGUỒN VỐN**

### **I. NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

#### **1. Nguồn vốn ngân sách tập trung**

1.1 Nguồn vốn ngân sách tập trung thuộc tỉnh quản lý:

Tổng số vốn ngân sách tập trung thuộc tỉnh quản lý là 305 tỷ đồng, trong đó: Trả nợ vốn vay Ngân hàng phát triển (đầu tư cho GTNT) 46,25 tỷ đồng; số còn lại 258,75 tỷ đồng phân bổ cho: 65 dự án chuyển tiếp, 13 dự án khởi công mới, 8 dự án đã hoàn thành quyết toán và 11 dự án chuẩn bị đầu tư. Nhìn chung, các dự án có khối lượng thực hiện và giải ngân vốn đảm bảo tiến độ. Ước khối lượng thực hiện 343,5 tỷ đồng, đạt 113% kế hoạch vốn, cấp phát 305 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch vốn. Cụ thể từng ngành, lĩnh vực như sau:

- Các công trình thủy lợi: KH vốn giao 24 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 7,9% KH vốn, phân bổ cho 5 dự án chuyển tiếp và 1 dự án đầu tư mới. Ước khối lượng thực hiện 28,5 tỷ đồng, đạt 118,7% KH vốn, giải ngân đạt 100 KH vốn.

- Các công trình giao thông: KH vốn giao 33,794 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 11,08% KH vốn, phân bổ cho 9 dự án chuyển tiếp. Các dự án triển khai đảm bảo

tiến độ. Ước khối lượng thực hiện 38,5 tỷ đồng, đạt 114% KH vốn, giải ngân đạt 100 KH vốn.

- Các công trình y tế: KH vốn giao 29 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 9,5% KH vốn, phân bổ cho 6 dự án chuyển tiếp. Các dự án triển khai đảm bảo tiến độ. Ước khối lượng thực hiện 33 tỷ đồng, đạt 114% KH vốn, giải ngân đạt 100 KH vốn.

- Các công trình giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ: KH vốn giao 27,2 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 8,92% KH vốn, phân bổ cho 10 dự án chuyển tiếp và 2 dự án đầu tư mới. Các dự án triển khai đảm bảo tiến độ. Ước khối lượng thực hiện 35 tỷ đồng, đạt 128,6% KH vốn, giải ngân đạt 100 KH vốn.

- Các công trình văn hóa, thể thao và du lịch: KH vốn giao 19,4 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 6,36% KH vốn, phân bổ cho 05 dự án chuyển tiếp. Các dự án có tiến độ thi công và giải ngân nhanh. Ước khối lượng thực hiện 23,5 tỷ đồng, đạt 121% KH vốn, giải ngân đạt 100 KH vốn.

- Các công trình trụ sở làm việc: KH vốn giao 81,5 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 26,7% KH vốn, phân bổ cho 7 dự án chuyển tiếp và 9 dự án đầu tư mới. Các dự án có tiến độ thi công và giải ngân nhanh. Ước khối lượng thực hiện 95 tỷ đồng, đạt 116,5% KH vốn, giải ngân đạt 100 KH vốn.

- Các công trình công cộng và hỗ trợ công trình an ninh quốc phòng: KH vốn giao 9 tỷ đồng, phân bổ cho 3 dự án chuyển tiếp và 1 dự án đầu tư mới. Các dự án triển khai đảm bảo tiến độ. Ước khối lượng thực hiện và giải ngân đạt 100 KH vốn.

- Đối ứng các dự án thuộc Đề án kiên cố hoá trường lớp học: KH vốn giao 16 tỷ đồng, phân bổ cho 39 dự án chuyển tiếp. Các dự án có tiến độ thi công và giải ngân nhanh. Ước khối lượng thực hiện và giải ngân đạt 100 KH vốn.

- Thanh toán công trình quyết toán, hỗ trợ các chương trình, đề án, chuẩn bị đầu tư, dự phòng và trả nợ vốn vay Ngân hàng phát triển (đầu tư cho GTNT): KH vốn giao 65,1 tỷ đồng. Các chương trình, đề án có khối lượng thực hiện và giải ngân vốn đảm bảo tiến độ. Ước khối lượng thực hiện và giải ngân đạt 100 KH vốn.

## 1.2. Nguồn vốn ngân sách tập trung thuộc các huyện, thành phố quản lý:

Tổng số vốn ngân sách tập trung thuộc các huyện, thành phố quản lý 77,2 tỷ đồng, phân bổ cho 42 dự án chuyển tiếp, 7 dự án khởi công mới và 2 dự án chuẩn bị đầu tư. Ước khối lượng thực hiện 110% kế hoạch vốn; giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn năm. Tiến độ xây dựng và chất lượng công trình cơ bản được đảm bảo, thực hiện nghiêm các quy định của nhà nước và của tỉnh; nhiều công trình hoàn thành sớm, phát huy hiệu quả đầu tư góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các huyện, thành phố.

## 2. Nguồn vốn hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp hàng hóa, dịch vụ công ích

Kế hoạch giao 2 tỷ đồng; trong đó:

- Hỗ trợ Trung tâm truyền tinh nhân tạo lợn giữ giống gốc 450 triệu đồng; đến nay đã giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn.

- Hỗ trợ Công ty TNHH một thành viên KTCTTL tỉnh để sửa chữa các máy bơm không tính khấu hao là 1.550 triệu đồng; đến nay đã giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn.

### **3. Nguồn thu từ tiền sử dụng đất**

3.1. Kế hoạch giao nguồn thu tiền sử dụng đất 717 tỷ đồng, trong đó:

- Tỉnh quản lý 376,1 tỷ đồng, gồm: 230 tỷ đồng ghi thu ghi chi, 40 tỷ đồng mua xi măng hỗ trợ làm đường thôn, xóm thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới, 10 tỷ đồng hỗ trợ các xã mua thiết bị truyền thanh không dây, 10 tỷ đồng đối ứng các dự án ODA và 86,1 tỷ đồng để bổ sung quỹ phát triển quỹ đất theo Nghị định 69.

- Cấp huyện quản lý 144,7 tỷ đồng và cấp xã quản lý 196,2 tỷ đồng để đầu tư cho các dự án do cấp huyện, cấp xã quản lý; tập trung ưu tiên cho các dự án thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới.

3.2. Ước thực hiện cả năm 600 tỷ đồng, đạt 83,7% kế hoạch năm.

- Tỉnh quản lý: Ước thu được 180 tỷ đồng, trong đó: 40 tỷ đồng hỗ trợ các xã mua xi măng làm đường thôn, xóm năm 2013; 10 tỷ đồng hỗ trợ đài truyền thanh không dây (UBND tỉnh đã phân bổ cho 40 xã, mỗi xã 250 triệu đồng, hiện tại Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và UBND các xã đang triển khai kế hoạch mua sắm thiết bị theo quy định); 10 tỷ đồng đối ứng cho các dự án ODA, chuyển vào Quỹ phát triển quỹ đất của tỉnh 80 tỷ đồng, còn lại để đầu tư các dự án khác thuộc tỉnh quản lý.

- Cấp huyện, cấp xã quản lý: Ước thu được 420 tỷ đồng để thực hiện đầu tư các dự án thuộc cấp huyện, cấp xã quản lý.

### **4. Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ**

4.1. Nguồn vốn hỗ trợ của Chính phủ cho mục tiêu của địa phương.

Tổng số vốn Trung ương hỗ trợ cho 8 mục tiêu của địa phương là 147,801 tỷ đồng, phân bổ cho 29 dự án (24 dự án chuyển tiếp và 5 dự án khởi công mới), trong đó: Hỗ trợ cơ sở hạ tầng du lịch 5,524 tỷ đồng; chương trình nâng cấp đê sông, đê biển 23,004 tỷ đồng; hỗ trợ các trung tâm y tế 11,96 tỷ đồng; hỗ trợ trụ sở xã 3,227 tỷ đồng; hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội vùng 82 tỷ đồng; đối ứng các dự án ODA 13,8 tỷ đồng; chương trình giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản 6,446 tỷ đồng; chương trình khắc phục hậu quả bom mìn 1,84 tỷ đồng. Hầu hết các dự án triển khai đảm bảo tiến độ. Ước cả năm khối lượng thực hiện và cấp phát đạt 100% kế hoạch vốn giao.

4.2. Nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia:

Kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc chương trình mục tiêu quốc gia là 34,981 tỷ đồng phân bổ cho 19 dự án (trong đó có 8 dự án chuyển tiếp và 11 dự án khởi công mới). ớc cả năm khối lượng thực hiện và cấp phát đạt 100% kế hoạch vốn giao.

## **5. Nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi**

Tổng nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Phát triển năm 2013 để thực hiện Đề án phát triển đường giao thông nông thôn là: 195 tỷ đồng, được phân bổ theo 2 đợt: Đợt 1 phân bổ 95,957 tỷ đồng hỗ trợ cho 52 tuyến đường, cầu GTNT theo Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 23/4/2013 của UBND tỉnh. Đợt 2 phân bổ 99,043 tỷ đồng hỗ trợ cho 50 tuyến đường, cầu GTNT theo Quyết định số 1579/QĐ-UBND ngày 13/8/2013 của UBND tỉnh. Ước cả năm khối lượng thực hiện và giải ngân đạt 100% KH vốn giao.

## **6. Nguồn vốn ODA**

Các dự án sử dụng nguồn vốn ODA tiếp tục được quan tâm triển khai như: Dự án Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường tại các thị trấn đang tích cực thi công xây dựng theo hợp đồng đã ký kết; dự án năng lượng nông thôn tại 48 xã đang thi công hoàn thiện cơ bản phần đường dây và cột thuộc các gói thầu xây lắp; dự án phát triển toàn diện KTXH các đô thị Việt Trì, Hưng Yên, Đồng Đăng - Hợp phần đầu tư tại thành phố Hưng Yên (bao gồm: mạng lưới và trạm xử lý nước thải và cải tạo cơ sở hạ tầng phố cổ Phố Hiến, đường đô thị trong khu đại học Phố Hiến). Hiện tại, đang tuyển tư vấn thiết kế chi tiết hợp phần mạng lưới và xử lý nước thải, chuẩn bị mời thầu các nhà thầu tư vấn Hàn Quốc; đang tiến hành lập kế hoạch đấu thầu xây lắp hợp phần cải tạo phố cổ Phố Hiến; tư vấn hỗ trợ của ADB đang rà soát lại thiết kế dự toán đường trong đô thị đại học Phố Hiến. Riêng dự án Hệ thống cấp nước thành phố Hưng Yên đang gặp nhiều khó khăn, mặc dù UBND tỉnh đã có các văn bản chỉ đạo kịp thời, nhưng nhà thầu nước ngoài chưa tích cực hợp tác với chủ đầu tư tháo gỡ khó khăn, dẫn đến dự án triển khai quá chậm, phải ra hạn hợp đồng nhiều lần.

Kế hoạch vốn ODA năm 2013 giao 46 tỷ đồng. Ước khối lượng thực hiện và giải ngân cả năm 210 tỷ đồng, đạt 363% kế hoạch.

## **7. Nguồn thu bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất**

Đây là nguồn thu cân đối ngân sách xã để đầu tư các dự án do cấp xã quản lý. Kế hoạch năm 2013 là 60 tỷ đồng. Đến nay thu được 70 tỷ đồng, đạt 116,7% kế hoạch năm, nguồn thu trên do UBND các xã quyết định thực hiện các nhiệm vụ chi thuộc ngân sách xã.

## **8. Vốn vay Kho bạc nhà nước**

Vốn vay Kho bạc Trung ương cho GPMB đường nối 2 đường cao tốc Hà nội – Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình 160 tỷ đồng. Đến nay đã thực hiện chi đền bù GPMB 160 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch vốn vay.

## **9. Nguồn thu xổ số kiến thiết**

Kế hoạch đầu năm giao 7,5 tỷ đồng, phân bổ cho 9 dự án chuyên tiếp, trong đó: phân bổ 4,5 tỷ đồng cho 3 dự án do tỉnh quản lý và phân bổ 3 tỷ đồng hỗ trợ cho 6 dự án do cấp huyện quản lý. Ước cả năm thu 8 tỷ đồng và sẽ giải ngân theo số thực thu.

## **II. NGUỒN VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ**

Năm 2013, kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giao 919,495 tỷ đồng (không bao gồm 161 tỷ đồng vốn ứng trước kế hoạch năm 2014 - 2015 của 2 dự án: Dự án cải tạo, nâng cấp đường tỉnh lộ 200 ứng trước 97 tỷ đồng và Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh ứng trước 64 tỷ đồng), trong đó: Các công trình thủy lợi 587,251 tỷ đồng, công trình giao thông 190,213 tỷ đồng (trong đó thu hồi vốn ứng trước 100 tỷ đồng), các công trình y tế 132 tỷ đồng và các công trình kiên cố hóa trường, lớp học 10,031 tỷ đồng. Tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn này cụ thể như sau:

### **1. Các công trình thủy lợi**

Kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ đầu tư cho các công trình thủy lợi 587,251 tỷ đồng, đã phân bổ cho 07 dự án chuyên tiếp. Trong đó, dự án cải tạo, nạo vét, thoát lũ khẩn cấp sông Cửu An - Đồng Quê tiến độ triển khai còn chậm. Ước khối lượng thực hiện và giải ngân đạt 100% KH vốn giao.

### **2. Các công trình giao thông**

Vốn trái phiếu Chính phủ đầu tư cho công trình giao thông 190,213 tỷ đồng, đã phân bổ cho dự án cải tạo, nâng cấp đường 200 là 190,213 tỷ đồng (trong đó thu hồi vốn ứng trước 100 tỷ đồng). Ước khối lượng thực hiện 250 tỷ đồng, giải ngân 190,213 tỷ đồng, đạt 100% KH vốn giao.

Trong năm 2013, dự án có khối lượng thi công và tỷ lệ giải ngân vốn cao nên Trung ương đã ứng trước 97 tỷ đồng của kế hoạch năm 2014 - 2015 cho dự án và đã được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 17/9/2013. Dự kiến đến hết 31/3/2014 khối lượng thực hiện và giải ngân đạt 100% KH vốn ứng trước.

### **3. Các công trình Y tế**

Tổng số vốn đầu tư cho các công trình y tế 132 tỷ đồng, đã phân bổ cho 4 dự án chuyên tiếp. Trong đó dự án mua sắm trang thiết bị y tế của bệnh viện đa khoa tỉnh triển khai chậm, dự án Bệnh viện Sản - Nhi đang đẩy nhanh thi công xây dựng và đang lựa chọn nhà thầu mua sắm một số thiết bị để sớm chuyển bệnh viện về vị trí mới. Ước khối lượng thực hiện 155 tỷ đồng, giải ngân 132 tỷ đồng, đạt 100% KH vốn giao.

Trong năm 2013, dự án Bệnh viện Sản - Nhi có khối lượng thi công và tỷ lệ giải ngân vốn cao nên Trung ương đã ứng trước 64 tỷ đồng của kế hoạch năm 2014 - 2015 cho dự án và đã được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 1781/QĐ-UBND ngày 17/9/2013. Dự kiến đến hết 31/3/2014 khối lượng thực hiện và giải ngân đạt 100% KH vốn ứng trước.

### **4. Các công trình kiên cố hóa trường, lớp học**

Tổng số vốn đầu tư cho các công trình kiên cố hóa trường, lớp học 10,031 tỷ đồng. Các dự án đã triển khai thực hiện và giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn trong năm 2012.

## **C. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ**

1- Năng lực của một số đơn vị tư vấn còn hạn chế, nhất là tư vấn lập dự án, khảo sát, thiết kế,... dẫn đến hồ sơ dự án, thiết kế kỹ thuật thi công, dự toán,

đầu thầu triển khai còn chậm, quá trình triển khai phải sửa đổi, bổ sung nhiều, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

2- Vốn dự phòng trong quyết định phê duyệt của một số dự án có tỷ trọng thấp, trong quá trình triển khai do thay đổi các chế độ, chính sách (tiền lương, nhân công, ca máy) và giá nguyên vật liệu tăng trung bình khoảng từ 15-20%/năm, dẫn đến phải điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án, làm chậm tiến độ thực hiện và giải ngân. Một số dự án chuyển tiếp, mặc dù đã có khối lượng thi công lớn, nhưng đơn vị thi công chưa tích cực phối hợp với chủ đầu tư để hoàn thiện thủ tục giải ngân, làm ảnh hưởng nhiều đến tiến độ giải ngân chung.

3- Nguồn vốn đầu tư từ thu tiền sử dụng đất khu công nghiệp Thăng Long II mở rộng hỗ trợ đầu tư cho các công trình theo Quyết định số 2188/QĐ-UBND ngày 10/12/2012 của UBND tỉnh gặp khó khăn, hiện vẫn chưa thực hiện được do nhà đầu tư chưa nộp theo giá đất đã được UBND tỉnh phê duyệt.

4- Một số nhà thầu chưa tích cực đẩy nhanh tiến độ thi công, nên tiến độ giải ngân của một số dự án còn quá chậm, đặc biệt là một số dự án trọng điểm, quy mô lớn như dự án: Sông Đồng Quê - Cửu An, sông Điện Biên.

5- Một số dự án khi thu hồi đất lúa phải báo cáo xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại Nghị định số 42/2012/NĐ-CP, đã làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án.

6- Việc phân cấp thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật trong thời gian qua đã dẫn đến việc quản lý các dự án gặp nhiều khó khăn, không tập trung về một đầu mối, cơ cấu danh mục công trình và cơ cấu đầu tư trong các lĩnh vực chưa phù hợp. Đối với các Báo kinh tế kỹ thuật sử dụng vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương chưa chủ động tham mưu UBND tỉnh đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định về nguồn vốn ngân sách Trung ương trước khi phê duyệt dự án, nên đã ảnh hưởng đến việc khai thác các nguồn vốn hỗ trợ của ngân sách Trung ương.

## **Phần thứ 2**

### **DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2014**

#### **A. TỔNG NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2014**

**I. NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:**  
1.428,84 tỷ đồng, trong đó đã bao gồm 8 tỷ đồng nguồn thu từ xổ số kiến thiết.

1. Nguồn vốn ngân sách tập trung 382,2 tỷ đồng, bằng năm 2013.
2. Nguồn hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp hàng hóa, dịch vụ công ích 2 tỷ đồng.
3. Nguồn thu từ tiền sử dụng đất 770 tỷ đồng.
4. Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ theo mục tiêu 144,5 tỷ đồng.
5. Vốn ODA 108 tỷ đồng.
6. Vốn đầu tư thuộc chương trình mục tiêu quốc gia 14,14 tỷ đồng.

7. Nguồn thu từ xổ số kiến thiết 8 tỷ đồng.

**II. NGUỒN VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ:** (Hiện nay các Bộ, Ngành Trung ương đang tổng hợp, chưa có số liệu cụ thể)

**B. NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2014**

Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2014 tiếp tục được phân bổ đúng theo các nguyên tắc đã được quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012, Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 23/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước và Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách và trái phiếu Chính phủ; Công văn hướng dẫn số 4669/BKHĐT-TH ngày 07/7/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn triển khai các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và xây dựng kế hoạch năm 2014. Nguyên tắc phân bổ như sau:

- Trả nợ các khoản vốn vay đến hạn phải trả.
- Thanh toán nợ xây dựng cơ bản đối với các dự án, hạng mục công trình đã quyết toán còn nợ vốn.
- Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao, đưa vào sử dụng trong năm 2013 nhưng chưa bố trí đủ vốn;
- Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án cần phải hoàn thành và có khả năng hoàn thành trong năm 2014;
- Số vốn còn lại bố trí thanh toán nợ xây dựng cơ bản và các dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ phê duyệt; việc bố trí phải đảm bảo dự án nhóm C hoàn thành trong 3 năm, nhóm B hoàn thành trong 5 năm;
- Đối với việc bố trí vốn cho dự án khởi công mới phải thật sự cấp bách, cần thiết, hiệu quả cao và khi có đủ các thủ tục đầu tư theo quy định như: Dự án xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, có Quyết định đầu tư trước ngày 31/10/2013.

**C. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VỐN NĂM 2014**

**I. NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

**1. Vốn ngân sách tập trung thuộc tỉnh quản lý**

Vốn ngân sách tập trung thuộc tỉnh quản lý năm 2014 là 305 tỷ đồng. Dự kiến phân bổ cụ thể như sau:

- Trả nợ ngân hàng phát triển (vốn vay đầu tư cho đề án phát triển giao thông nông thôn) với số tiền là 50 tỷ đồng;
- Thanh toán trả nợ 26 công trình quyết toán với số tiền là 18,45 tỷ đồng;
- Phân bổ cho 49 công trình chuyển tiếp (bao gồm: thanh toán nợ khối lượng cho các công trình XD CB, các dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao, đưa vào sử dụng trong năm 2013 nhưng chưa bố trí đủ vốn, các dự án cần phải hoàn thành và có



khả năng hoàn thành trong năm 2014 và các dự án chuyên tiếp thực hiện theo tiến độ phê duyệt) với số tiền là: 165,45 tỷ đồng;

- Phân bổ cho 19 công trình khởi công mới với số tiền là: 51,1 tỷ đồng;
- Phân bổ cho các chương trình, đề án; đối ứng các dự án ODA và chuẩn bị đầu tư với số tiền là: 20 tỷ đồng.

## **2. Vốn ngân sách tập trung phân cấp cho các huyện, thành phố**

Thực hiện theo Nghị quyết số 142/2010/NQ-HĐND ngày 21/9/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh, thì tổng số vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách tập trung phân cấp cho các huyện, thành phố năm 2014 là 77,2 tỷ đồng.

Căn cứ vào số vốn được phân cấp và các nguồn vốn khác có tính chất ngân sách, các huyện, thành phố chủ động phân bổ đúng theo nguyên tắc đã nêu tại mục 2 báo cáo này, bảo đảm hiệu quả, tạo điều kiện để thu hút các nguồn vốn khác, huy động cao nhất các nguồn vốn cho đầu tư phát triển; bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn đầu tư phát triển.

Trong quá trình phân bổ vốn cho các công trình, dự án các huyện, thành phố phân bổ vốn ngay từ đầu năm và chỉ được đầu tư hỗ trợ cho các dự án theo các qui định của Nhà nước và của tỉnh; ưu tiên cho các dự án thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới.

Các huyện, thành phố sau khi phân bổ kế hoạch vốn đầu tư năm 2014 gửi quyết định và phương án phân bổ về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét việc đảm bảo các nguyên tắc và tiêu chí phân bổ như trên đã nêu.

**3. Hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp hàng hoá, dịch vụ công ích: 2 tỷ đồng** phân bổ theo hướng dẫn của Trung ương cho các doanh nghiệp cung cấp hàng hóa, dịch vụ công ích của tỉnh.

## **4. Nguồn thu từ tiền sử dụng đất**

Năm 2014, tổng nguồn thu tiền sử dụng đất 770 tỷ đồng; trong đó:

- Tỉnh 385 tỷ đồng: Tạo vốn từ quỹ đất xây dựng cơ sở hạ tầng 136 tỷ đồng (dự kiến cân đối thu – chi của dự án tuyến đường liên tỉnh Hưng Yên – Hà Nội và dự án đường trục trung tâm khu đô thị phía Nam quốc lộ 5), trả nợ vốn vay ngân hàng phát triển hỗ trợ thực hiện Đề án GTNT 30 tỷ đồng, bổ sung Quỹ phát triển đất 57 tỷ đồng; hỗ trợ hạ tầng xây dựng nông thôn mới 60 tỷ đồng; chi hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công 25 tỷ đồng; chi công tác dồn thửa đổi ruộng đất nông nghiệp 40 tỷ đồng; phân bổ cho các công trình xây dựng cơ bản 37 tỷ đồng, được giải ngân theo tiến độ thu tiền sử dụng đất.

- Cấp huyện 163 tỷ đồng, cấp xã 222 tỷ đồng để đầu tư cho các công dự án do cấp huyện, cấp xã quản lý; tập trung ưu tiên cho các dự án thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới.

Nguồn từ thu tiền sử dụng đất khu công nghiệp Thăng Long II mở rộng: Sau khi có nguồn thu, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh thống nhất Thường trực HĐND tỉnh phương án phân bổ cụ thể cho các công trình, dự án.

## **5. Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ theo mục tiêu, vốn chương trình mục tiêu Quốc gia**

- Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ theo mục tiêu 144,5 tỷ đồng: UBND tỉnh sẽ thông báo cho các đơn vị theo đúng danh mục dự án và số vốn từng dự án theo Quyết định giao của Trung ương (sau khi đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ quyết định).

- Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia 14,14 tỷ đồng được phân bổ cho các chương trình, dự án theo danh mục đã được các Bộ, Ngành Trung ương chấp thuận.

**6. Vốn ODA:** 108 tỷ đồng, đây là nguồn vốn Chính phủ giao để tỉnh tích cực vận động các nhà tài trợ nước ngoài đầu tư vào các dự án của địa phương và để các địa phương đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án hiện có. Số vốn chính thức sẽ tính trên số vốn thực tế giải ngân.

**7. Nguồn thu từ xổ số kiến thiết:** là 8 tỷ đồng để hỗ trợ cho các trạm y tế xã (cơ quan tham mưu xây dựng phương án trình UBND tỉnh thống nhất Thường trực HĐND tỉnh phương án phân bổ cụ thể cho các dự án trong danh mục khi có đủ thủ tục theo qui định hiện hành).

## **II. VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ**

Hiện nay chưa có số liệu phân bổ cụ thể; khi nào Trung ương giao danh mục và số vốn phân bổ chi tiết cho từng công trình, dự án, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ thông báo theo kế hoạch phân bổ vốn cho các đơn vị.

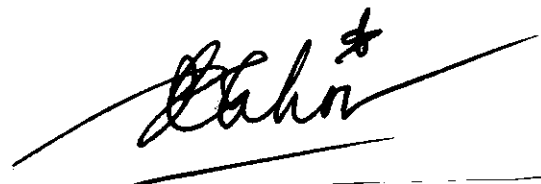
**D. DANH MỤC CỤ THỂ:** Theo Phụ lục chi tiết gửi kèm.

Năm 2014, nguồn thu ngân sách của tỉnh có nhiều khó khăn, để thực hiện được mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2014, nhu cầu vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh nói chung và vốn đầu tư XD CB do tỉnh, cấp huyện, cấp xã quản lý là rất lớn; trong khi nguồn vốn đầu tư phát triển của tỉnh còn hạn chế, đòi hỏi các cấp, các ngành, các địa phương cần sử dụng vốn đầu tư tiết kiệm, hiệu quả và tập trung mọi nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn, sớm đưa các công trình, dự án vào khai thác, sử dụng, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã đề ra. *a*

### **Nơi nhận:**

- Các đại biểu dự Hội nghị;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Thới**

Phụ lục số: 1

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẢI NGÂN CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KẾ HOẠCH 2013**

(Kèm theo Báo cáo số 187/BC-UBND ngày 22/11/2013 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn giao đầu năm 2013	Ước giải ngân vốn năm 2013	Vốn thực hiện tăng giảm so kế hoạch giao đầu năm	Tỷ lệ % vốn thực hiện so kế hoạch giao đầu năm	Ghi chú
	<b>Tổng vốn đầu tư phát triển</b>	<b>2.316.977</b>	<b>2.729.477</b>	<b>412.500</b>	<b>117,80</b>	
<b>I</b>	<b>Nguồn vốn ngân sách nhà nước</b>	<b>1.397.482</b>	<b>1.809.982</b>	<b>412.500</b>	<b>129,52</b>	
1	Nguồn vốn ngân sách tập trung	382.200	382.200	-	100,00	
a	Tỉnh quản lý	305.000	305.000	-	100,00	
	- Thủy lợi	24.000	24.000	-	100,00	
	- Giao thông	33.794	33.794	-	100,00	
	- Y tế	29.000	29.000	-	100,00	
	- Giáo dục và KHCN	27.200	27.200	-	100,00	
	- Văn hóa thể thao	19.400	19.400	-	100,00	
	- Công cộng và hỗ trợ an ninh quốc phòng	9.000	9.000	-	100,00	
	- Quản lý nhà nước	81.500	81.500	-	100,00	
	- Hỗ trợ đề án KCH trường lớp học và nhà ở công vụ cho giao viên	16.000	16.000	-	100,00	
	- Các chương trình, đề án, CBĐT, thanh toán công trình quyết toán, dự phòng và trả nợ vốn vay Quỹ đầu tư phát triển (đầu tư cho GTNT)	65.106	65.106	-	100,00	
b	Phân cấp cho huyện, thành phố quản lý	77.200	77.200	-	100,00	
2	Nguồn vốn hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp hàng hóa dịch vụ công ích	2.000	2.000	-	100,00	
3	Nguồn vốn từ thu tiền sử dụng đất	717.000	600.000	(117.000)	83,68	Thu giảm 117 tỷ đồng so KH
4	Nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ NSTW	147.801	147.801	-	100,00	
5	Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia	34.981	34.981	-	100,00	

Số TT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn giao đầu năm 2013	Ước giải ngân vốn năm 2013	Vốn thực hiện tăng giảm so kế hoạch giao đầu năm	Tỷ lệ % vốn thực hiện so kế hoạch giao đầu năm	Ghi chú
6	Nguồn thu bồi thường hỗ trợ khi NN thu hồi đất cấp xã	60.000	70.000	10.000	116,67	Thu tăng 10 tỷ đồng so KH
7	Nguồn vốn vay tín dụng hỗ trợ GTNT	-	195.000	195.000	-	Tăng 195 tỷ đồng vay trong năm
	- Đợt 1	-	95.975	95.975	-	
	- Đợt 2	-	99.025	99.025	-	
7	Vốn ngoài nước (ODA)	46.000	210.000	164.000	456,52	Thực tế giải ngân tăng 164 tỷ đồng
8	Nguồn vốn từ thu xổ số kiến thiết	7.500	8.000	500	106,67	Thu tăng 500 triệu đồng so KH
9	Nguồn vốn vay Kho bạc Trung ương cho GPMB đường nối 2 đường cao tốc	-	160.000	160.000	-	Tăng 160 tỷ đồng vốn vay Kho bạc Trung ương
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ</b>	<b>919.495</b>	<b>919.495</b>	-	<b>100,00</b>	
1	Ngành giao thông	190.213	190.213	-	100,00	
2	Ngành Thủy lợi	587.251	587.251	-	100,00	
3	Ngành y tế	132.000	132.000	-	100,00	
4	KCH trường lớp học và nhà ở công vụ cho giao viên	10.031	10.031	-	100,00	

## DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐẦU TƯ BẰNG NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2014

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2013	Dự kiến kế hoạch năm 2014	Ghi chú
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>717.000</b>	<b>770.000</b>	
<b>I</b>	<b>Tỉnh quản lý</b>	<b>376.100</b>	<b>385.000</b>	
1	Quỹ phát triển quỹ đất	86.100	57.000	
2	Hỗ trợ hạ tầng xây dựng nông thôn mới	40.000	60.000	
3	Hỗ trợ xây nhà các đối tượng chính sách xã hội	0	25.000	
4	Công tác dồn thửa đổi ruộng đất nông nghiệp	0	40.000	
5	Trả nợ vốn vay Quỹ đầu tư phát triển (đầu tư giao thông nông thôn)	0	30.000	
6	Ghi thu ghi chi	230.000	136.000	
	<i>Trong đó:</i>			
-	Ghi thu tiền sử dụng đất Dự án Đô thị Việt Hưng - Văn Giang và ghi chi đầu tư xây dựng đường đi cầu Thanh trì (đường liên tỉnh)		70.000	
-	Ghi thu tiền sử dụng đất và ghi chi đầu tư xây dựng chỉnh trang thôn Văn Nhuế (Dự án BT)		66.000	
7	Phân bổ cho các công trình xây dựng cơ bản	0	37.000	
8	Đối ứng dự án năng lượng nông thôn 2 (REII)	10.000		
9	Hỗ trợ các xã mua thiết bị truyền thanh không dây	10.000		
<b>II</b>	<b>Cấp huyện quản lý</b>	<b>144.700</b>	<b>163.000</b>	
<b>II</b>	<b>Cấp xã quản lý</b>	<b>196.200</b>	<b>222.000</b>	

## KẾ HOẠCH VỐN XDCB TẬP TRUNG PHÂN CẤP CHO CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ NĂM 2014

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Kế hoạch năm 2013	Dự kiến kế hoạch năm 2014	Ghi chú
	<b>Tổng số:</b>	<b>77.200</b>	<b>77.200</b>	
1	Thành phố Hưng Yên	14.160	14.160	
2	Huyện Văn Lâm	5.560	5.560	
3	Huyện Mỹ Hào	6.310	6.310	
4	Huyện Yên Mỹ	7.470	7.470	
5	Huyện Văn Giang	4.640	4.640	
6	Huyện Khoái Châu	9.870	9.870	
7	Huyện Ân thi	8.660	8.660	
8	Huyện Kim Động	7.900	7.900	
9	Huyện Phù Cừ	5.850	5.850	
10	Huyện Tiên Lữ	6.780	6.780	

Ghi chú: Do tổng nguồn vốn ngân sách tập trung Trung ương giao cho tỉnh bằng kế hoạch năm 2013, nên kế hoạch năm 2014 phân vốn phân cấp cho các huyện, thành phố cũng bằng kế hoạch năm 2013 theo đúng Nghị quyết số 142/2010/NQ-HĐND ngày 21/9/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

## DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ PHÊ DUYỆT ĐẾN THỜI ĐIỂM HIỆN NAY CHƯA ĐƯỢC ĐẦU TƯ

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Nguồn vốn	Ghi chú
					Số, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	<b>Tổng số</b>					<b>492.280</b>		
<b>I</b>	<b>Các công trình thủy lợi</b>					<b>7.518</b>		
1	Xử lý cấp bách khu vực sạt lở do mưa lũ gây ra tại xã Thăng Lợi, huyện Văn Giang	H. VG		2012-2013	2211/QĐ-UBND ngày 21/12/2012, 1995/QĐ-UBND ngày 22/10/2013	7.518	Ngân sách tỉnh, NSTW hỗ trợ, NS huyện VG và NS xã Thăng Lợi đầu tư phần GPMB	
<b>II</b>	<b>Các công trình giao thông</b>					<b>95.266</b>		
1	Xây dựng công trình cầu xã Minh Tiến, huyện Phù Cừ	Huyện Phù Cừ	H.PC	2012-2013	1650/QĐ-UBND ngày 10/9/2012	4.626	Ngân sách tỉnh; ngân sách địa phương đầu tư chi phí GPMB	
2	Xây dựng công trình cầu Vĩnh Hậu, xã Vĩnh Xá, huyện Kim Động	Huyện Kim Động	H.KĐ	2012-2013	1676/QĐ-UBND ngày 13/9/2012	5.931	Ngân sách tỉnh; ngân sách địa phương đầu tư chi phí GPMB	
3	Xây dựng công trình đường nối KCN Tân Quang với đường QL5, huyện Văn Lâm	H. VL	676 m dài	2011-2012	2238/QĐ-UBND ngày 30/10/2009	17.624	NS tập trung của tỉnh	Tạm dừng triển khai theo Nghị quyết 11
4	Sửa chữa Đường tỉnh 196 (K0-K3) đoạn Cầu Gáy - Dốc Nghĩa, huyện Văn Lâm	H.VL	3000 m	2013-2015	1927/QĐ-UBND ngày 15/11/2011	6.063	Ngân sách tỉnh	Đầu tư từ nguồn thu tiền SD đất 2013 từ KCN Thăng Long II
5	Đường vào khu Công nghiệp phía nam, Thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động	H.KĐ	Đường và cống thoát nước	2013-2014	1018/QĐ-UBND ngày 19/6/2013	8.766	NS tỉnh 70%, NS huyện 30%	
6	Dự án đầu tư xây dựng công trình Cầu Âu Thuyền trên đường 38B, huyện KĐ	H.KĐ	9 m	2014-2016	1877/QĐ-UBND ngày 7/10/2013	18.964	NS tỉnh 70%, NS huyện 30%	
7	Xây dựng công trình cầu Bến đường ĐH.203B địa phận xã Lệ Xá, huyện Tiên Lữ	H. TL	cầu rộng 8m + đường dẫn	2014-2015	2028/QĐ-UBND ngày 24/10/2013	10.893	Ngân sách tỉnh	
8	Xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp đường 205B (đoạn K0+000 - K4+231)	H. AT	4,23km	2014-2016	2032/QĐ-UBND ngày 24/10/2013	22.400	NS tỉnh 50%, NS huyện 50%	
<b>III</b>	<b>Các công trình Y tế</b>					<b>55.390</b>		

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Nguồn vốn	Ghi chú
					Số, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Bệnh viện mắt Hưng Yên	TPHY	4.100 m2	2012-2013	1743/QĐ-UBND ngày 13/10/2011	44.197	Trái phiếu Chính phủ và các nguồn vốn hợp pháp khác	
2	Xây dựng các hạng mục phụ trợ Trung tâm y tế Thành Phố	TPHY	CT phụ trợ	2014-1015	1937/QĐ-UBND ngày 16/10/2013	1.872	Ngân sách tỉnh	
3	Nhà Làm việc Trung tâm giám định Y khoa tỉnh	TPHY	660 m2	2014-2016	1898/QĐ-UBND ngày 14/10/2013	9.321	Ngân sách tỉnh	
<b>IV</b>	<b>Các công trình Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ</b>					<b>80.496</b>		
1	Nhà lớp học bộ môn, trường THPT Nam Khoái Châu	H.KC	984 m2	2009-2010	1725/QĐ-UBND ngày 03/9/2009	3.291	Trái phiếu CP, NS tỉnh và vốn Chương trình MTQG	
2	Cải tạo nâng cấp nhà lớp học, nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ trường THPT Trưng Vương	H.VL	Cải tạo, sửa chữa	2011-2012	2092/QĐ-UBND ngày 26/10/2010	3.090	NS tỉnh và nguồn vốn hợp pháp khác	Đầu tư từ nguồn thu tiền SD đất 2013 từ KCN Thăng Long II
3	Cải tạo, chỉnh trang Nhà thiếu nhi tỉnh Hưng Yên (hạng mục: Cổng, tường rào)	TPHY	Cải tạo, sửa chữa	2011-2012	1811/QĐ-UBND ngày 28/10/2011	1.664	Ngân sách tỉnh	
4	Nhà lớp học bộ môn và phục vụ học tập, một số công trình phụ trợ trường THPT Văn Giang	H.VG	1680 m2 và CTPT	2011-2015	1819/QĐ-UBND ngày 28/10/2011	10.966	Ngân sách tỉnh và Trái phiếu Chính phủ	
5	Nhà lớp học lý thuyết Trường THPT Yên Mỹ	H.YM	9 phòng	2013-2014	1860/QĐ-UBND ngày 24/10/2012	7.897	NS tỉnh và vốn Chương trình MTQG	
6	Nhà tập đa năng Trường THPT Khoái Châu	H.KC	660 m2	2013-2014	1861/QĐ-UBND ngày 24/10/2012	4.973	NS tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác	
7	Nhà tập đa năng Trường THPT Kim Động	H.KĐ	620 m2	2013-2014	1886/QĐ-UBND ngày 25/10/2012	4.731	Ngân sách tỉnh	Đầu tư từ nguồn thu tiền SD đất 2013 từ KCN Thăng Long II
8	Nhà làm việc liên cơ quan Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH và CN của Sở KH và CN, Liên hiệp hội khoa học kỹ thuật tỉnh	TPHY	1200 m2	2014-2016	2027/QĐ-UBND ngày 24/10/2013	15.189	Ngân sách tỉnh (vốn đầu tư cho phát triển KHCN)	



STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Nguồn vốn	Ghi chú
					Số, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
9	Nhà thí nghiệm thực hành Trường THPT Triệu Quang Phục	H.YM	1420 m2	2014-2016	2030/QĐ-UBND ngày 24/10/2013	11.215	Ngân sách tỉnh	
10	Nhà lớp học bộ môn trường THPT Phù Cừ	H.PC	1210 m2	2014-1016	2029/QĐ-UBND ngày 21/10/2013	8.230	Ngân sách tỉnh	
11	Xây dựng công trình Nhà hiệu bộ Trường THPT Hưng Yên	TPHY	1288 m2	2014-2015	2045/QĐ-UBND ngày 24/10/2013	9.250	NS tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác	
<b>V</b>	<b>Các công trình văn hóa thể thao</b>					<b>79.354</b>		
1	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh	TPHY	Nhà làm việc	2014-2016	1945/QĐ-UBND ngày 16/10/2013	4.970	NS tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác	
2	Xây dựng công trình nhà văn hóa Kim Động	H. KĐ	1890 m2	2014-2018	2007/QĐ-UBND ngày 23/10/2013	37.622	NS tỉnh hỗ trợ 50%; NS huyện 50%	
3	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật công trình Tượng đài Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh	TPHY	Trong khuôn viên	2014-2016	2036/QĐ-UBND ngày 25/10/2013	36.762	Ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác	
<b>VI</b>	<b>Các công trình trụ sở làm việc các cơ quan</b>					<b>30.856</b>		
1	Trụ sở Hội khuyến học tỉnh Hưng Yên	TP HY	325 m2	2012-2013	1784/QĐ-UBND ngày 25/10/2011	2.127	Ngân sách tỉnh	
2	Cải tạo, mở rộng trụ sở làm việc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	H. MH	918 m2	2011-2012	1818/QĐ-UBND ngày 28/10/2011	6.964	Ngân sách tỉnh	
3	Nhà làm việc khối đoàn thể Huyện uỷ Ân Thi	H. ÂT	1.002 m2	2011-2012	1806/QĐ-UBND ngày 28/10/2011	6.965	Ngân sách tỉnh	
4	Nhà làm việc UBND huyện Phù Cừ	H. PC	1650 m2	2013-2015	576/QĐ-UBND ngày 17/5/2012	14.800	Ngân sách tỉnh hỗ trợ, ngân sách huyện và các nguồn vốn khác	Đầu tư từ nguồn thu tiền SD đất 2013 từ KCN Thăng Long II
<b>VI</b>	<b>Công trình công cộng, hỗ trợ an ninh quốc phòng</b>					<b>143.399</b>		
1	Xây dựng công trình khối nhà phục vụ Trung tâm hội nghị tỉnh	TP HY	8.010 m2	2013	2013-2017	143.399	Ngân sách tỉnh	